Đêm Chờ Ngưng Bắn Nhớ An Lộc

05 Tháng Tám 2010

Đào Vũ Anh Hùng

Tưởng niệm Trần Thế Vinh, Nguyễn Cao Hùng
Và những cánh chim đã bay cao, không bao giờ hạ cánh.

Cấm quân gắt gao từ nửa tháng trước Tết. Vụ nổ kho bom đầu tháng mười làm căn phòng tạm trú trong dãy cư xá sĩ quan độc thân bên cạnh Phi Đoàn bị xụm tang thương khiến tôi lêu bêu không chỗ ngủ những đêm cấm trại. Tôi phải xuống phòng Hải mượn tấm nệm dư, mỗi tối vác lên Phi Đoàn trải lên bàn làm chỗ ngả lưng qua đêm. Sáng lại hì hục vác xuống trả. Hải đùa:

- Sao mà cực khổ vậy? Lao động quá không tiếc sức sao?

- Tốn bao hơi. Mình cũng nên vận động tay chân một chút cho nó khỏe.

Hải nhăn răng cười:

- Chắc cũng không khỏe hơn được chút nào đâu. Đêm nay còn bao nhiêu đạn nó pháo tối đa cho chạy vung vít cả lũ, tha hồ mà khỏe.

Tôi cuốn tấm nệm cho gọn, lăn xuống đất và ngồi lên:

- Tối nay tụi nó chơi nữa là cái chắc.

Đêm qua địch pháo một loạt 122 và 107. Hai giờ sáng hỏa tiễn nổ tung giấc ngủ. Tôi choàng thức khi quả pháo đầu tiên nổ phành dữ dội như ở ngay bên cạnh. Còi hụ ré lên. Tiếng rít của hỏa tiễn bay vút trên đầu. Nổ chới với, nổ lung tung khắp chung quanh và thật gần trong khu vực Không đoàn.

Tôi tỉnh như sáo, vùng dậy nhanh cấp kỳ. Vội vàng mặc áo bay, vội vàng xỏ chân

vào đôi giày trận, vớ theo cây súng cá nhân, bước nhanh ra cửa...

Loạt pháo dứt tiếng khi tôi đứng dưới mái hiên trước phòng hành quân Phi Đoàn. Đêm về sáng trong quang và mát lạnh. Đêm pháo kích mang vẻ lạnh lùng dè dặt. Đêm như co mình lại trong tiếng còi báo động liên miên rền rĩ kéo dài từ ngay khi quả nổ đầu tiên chạm đất.

Chung quanh và trong tầm mắt tôi vắng hoe không một bóng người nhưng tôi nghe như đêm có tiếng thở phập phồng hồi hộp. Tôi nghĩ mọi người đều đang co người trong các hầm tránh pháo hay đang bối rối trong phòng, nằm bẹp dưới chân giường đợi dứt cơn pháo đầu tiên mới phóng chạy tìm nơi trú an toàn.

Tôi chống nạnh nhìn những trái hỏa châu nổ lụp bụp soi sáng vòng đai phòng thủ phi trường và bên Quân Đoàn III. Hỏa châu như những chiếc đèn lồng sáng rỡ treo ngược bằng những giải khói mỏng manh uốn éo, bay la đà lờ lững trên trời xanh lấm tấm sao.

Một đám khói đen cuồn cuộn bốc lên phía chung cư Mỹ gần cổng Một. Ánh châu soi tỏ bóng cột khói đen ngòm vắt ngang những mái nhà và phi đạo trực thăng. Tôi đợi tiếng nổ của đợt pháo thứ hai nhưng đã qua mấy phút chỉ nghe rền rĩ tiếng còi báo động và tiếng pháo binh ta phản pháo. Không khí của những phút chờ đợi đặc sệt và, đột nhiên, khi đám cháy khu barrack Mỹ bùng cao ngọn lửa, tro than bay tung tóe lên không với tiếng nổ lốp bốp của tôn gỗ bị hỏa thiêu, đêm bỗng náo nhiệt…

Có thêm tiếng xe cứu hỏa chạy cuống cuồng. Những xe Jeep chở quân phòng thủ phóng vội vã qua khu vực. Tôi nghe những bước chân thình thịch. Rồi tiếng ồn ào và những đầu người nhô lên khỏi lớp bao cát vây bọc quanh cái trailer phòng nghỉ trực của nhân viên phi hành, cách nơi tôi đứng chừng vài ba bước nhẩy. Thì ra những ông hoa tiêu trẻ trung của Phi đoàn tôi đã nhanh chân trốn pháo ở đó tự bao giờ. Sự xuất hiện đột ngột của những cái đầu sau ụ cát gần bên khiến tôi bỡ ngỡ. Nhưng cái bỡ ngỡ đó cũng chưa bằng nỗi ngạc nhiên khi tôi nghe ngoài phi đạo trực thăng có tiếng phi cơ quay máy và lần lượt đủ ba chiếc UH-1 đèn chớp sáng lòa ầm ầm nối đuôi nhau cất cánh. Tôi phải ngạc nhiên, bởi tôi không tưởng tượng nổi bằng phản ứng nhậm lẹ nào, bằng ý thức trách nhiệm nào mà những nhân viên phi hành trực phòng thủ đêm của Phi Đòan tôi lại có thể khi đang say ngủ, nghe tiếng pháo, vùng dậy lấy nón bay, chạy băng băng một quãng đường dài - dưới đợt mưa pháo kích, mở dây cột cánh quạt, bình tĩnh cho nổ máy phi cơ, bình tĩnh ngồi chờ một Phi Hành Đoàn đầy đủ và cất cánh trong vòng không đầy mươi phút kể từ quả pháo đầu tiên phóng vào căn cứ?

Tôi nói với Hải:

- Đêm qua nó pháo, tao tưởng tao nhanh nhất rồi mà vẫn còn thua nhiều đứa. Pilot vậy mà vẫn còn bị chê. “Tây” nó cũng không có mặt trên trời nhanh bằng “Mít” mình đêm qua.

Hải gật đầu:

- Tụi nó ngon lành. Đêm nay mày trực Night Alert, ráng khi nghe pháo thì phóng liền ra tàu nghe cưng. Hay mày đem mùng mền ra phi cơ mà ngủ, giữ tàu luôn. Tụi nó

đứa nào cũng khoái đêm nay lên trời hơn nằm dưới đất, pháo kích nhức tim... Dám tối nay có thằng không trực ra giành phi cơ để bay lắm ạ.

- Tám giờ sáng mai ngưng bắn. Từ giờ tới tám giờ sáng mai còn bao nhiêu bom đạn, hỏa tiễn khuân ra mời nhau đớp cho bằng thích.

- Nản nhỉ? Những đứa mà đi đoong cuộc đời trước giờ ngưng bắn trong đêm nay, một phút trước tám giờ sáng mai, nghĩ mà nản nhỉ?

- Làm như ngưng bắn rồi thì không còn ai chết nữa đấy?

Đột nhiên Hải cao giọng hỏi tôi:

- Khóa mày chết bao nhiêu thằng, nhớ không?

- Nhớ, nhưng không dám đếm. Đếm nhiều chết nhiều, kinh bỏ xừ.

Tôi thở dài, đăm đăm nhìn ngọn đèn điện sáng tỏa căn phòng hẹp. Ngọn sáng làm tôi nhớ cảm giác tê lạnh hãi hùng của phút giây chứng kiến cuộc hóa thân bi thảm của người bạn thiết đang lúc vẫy vùng bay bổng, bỗng rụng rời gẫy cánh trên vùng đất Tân Khai mịt mù lửa đạn, tháng năm, năm ngoái...

Chiếc khu trục thả rơi trái Napalm dữ dội ngay đầu quân địch, xòe đôi cánh sắt, vút lên cao, đột nhiên biến thành một khối lửa cháy bùng, rực sáng, nổ tung trên bốn ngàn độ cao và ngay trước mắt tôi đang bay gần phía Nam. Tôi hãi hùng tưởng như tê liệt trong cái sát-na khủng khiếp ấy. Tôi há hốc miệng, không kêu được một tiếng, mắtmở trợn trừng. Khối lửa hồng rực rỡ như ngọn pháo bông, như tinh cầu lạc loài tinh thể, lao chớp nhoáng một đường thẳng băng, tóe tung tàn lửa trên đám ruộng khô rồi cháy hiu hiu để lại không gian một sợi khói mỏng manh dần dần tan nhạt. Con chim sắt đã rơi… đem theo một đời trai trẻ Phi công mà thịt xương tan nát dính bám vào từng mảnh kim loại vô tri của thân tàu vỡ vụn. Tôi nào biết cánh chim bất hạnh đó là ai? Khổ thân tôi, đến khi biết ra người Phi công tên Nguyễn Cao Hùng, tôi tím lịm cả hồn, mắt mờ giọt lệ, long đong bay trở lại Lai Khê mà lòng tan nát. Tôi đâu ngờ lại có phút giây sầu thảm chứng kiến cuộc giã từ đời, vĩnh biệt không gian đau đớn và âm thầm tội nghiệp của người bạn thân, thật dễ thương cùng khóa.

Một buổi sáng qua Không đoàn 23 họp thuyết trình Quân báo, tôi đến sớm 15 phút, ghé Câu lạc bộ gọi ly càfé sữa với đĩa Pâté chaud. Vừa xoay người toan kiếm chỗ

ngồi, bỗng một vòng tay quàng lấy cổ khiến tôi giật mình.

- “Hi” Hùng! Bonjour bồ. Lâu quá mới thấy bồ, nhớ bồ quá bồ ơi. Không bay bổng gì sao mà bò qua đây ăn sáng vậy?

Tôi nhận ra ngay. Lối “bồ bồ tôi tôi”, giọng nói nồng nhiệt thân quen hết sức của Nguyễn Cao Hùng. Hai thằng lâu ngày mới gặp nhau, Hùng nọ vồ vập lấy Hùng kia, tíu tít vui mừng như vớ được người yêu trong mộng. Tôi ôm lấy tay Cao Hùng, vỗ vỗ:

- Bonjour...! Lâu gì, mới gặp nhau đây mà kêu nhớ? Nhớ thì… hôn đi! Hôn một miếng cho đỡ nhớ!

Cao Hùng cười vang, ghé môi gần má tôi, giả vờ hôn “chụt” một tiếng rồi nheo mắt kêu lên:

- Bồ “đĩ” quá bồ ơi. Nước hoa thơm lừng!

Tôi cũng kêu lên:

- Nhờ cậu tí. Đĩ mà biết cạo râu? Bồ không có râu bao giờ biết được Xê-kỳ nó có cái gọi là after-shave “East Jade”?

Như thế đấy, hai đứa mỗi lần gặp nhau thường vui đùa, giả vờ hôn hít loạn cả lên. Kỷ niệm hồi ở Lackland. Hoa Kỳ tổ sư đồng tình luyến ái, lại làm ra vẻ ghê tởm mấy chú “Mít” nắm tay khoác vai nhau diễu phố. Bọn này bèn diễn cảnh Homo trêu ngươi mấy anh bạn đồng minh cho bõ ghét. Thêm hai tên bạn cùng khóa cười cười tiến lại. Tưởng “khu trục” lừ lừ như chiếc Skyraider đang vào cận tiến hạ cánh. Ẩn chìa bắt tay tôi, siết chặt. Ẩn lùn mà bắt tay như bóp nghiến và cất giọng oang oang bất cần thiên hạ:

- “Hi” Hùng! Ăn gì đi toa? Uống cái chi gọi nó đem ra luôn. Ăn uống “free”, đừng ngại.

Tôi nắm tay Ẩn, tay kia ôm vòng lấy Cao Hùng và Tưởng “khu trục”:

- Xong! Xong ngay..! Đớp “chùa” mà từ chối thì phụ cả tấm lòng...

Bốn đứa thân mật dính vào nhau, hể hả. Ẩn nói:

- Đại tá đãi bữa ăn sáng trước khi bọn moa biệt phái Đà Nẵng.

- Bao giờ đi?

- Chín giờ mới có C-123 ghé đón... Mẹ, Quảng Trị đang sôi sục, tụi moa đi chuyến này cũng thấy hơi lạnh cẳng.

Tôi cười:

- Bay ở đây mà không rét à? Mày biết câu hát này không...“Ta vào An Lộc hay Tân

Khai! Phòng không ơi là phòng không!...”

- Đi biết có về hay bỏ mạng sa trường? Khóa mình trận này mất thêm Phan Quang Tuấn, Trần Thế Vinh, buồn ghê há toa?...

Ẩn nhắc đến Tuấn “Khùng”, đến Vinh “Tô Tô”, khơi dậy trong tôi nỗi ngậm ngùi xúc động râm ran buốt nhói suốt từ hôm được Thụy Hùng báo tin Vinh gẫy cánh.

Khóa 65A Phi Hành có ba đứa tên Hùng. Thụy Hùng inapte sức khỏe, ra khỏi Không Quân, đi biệt kích Delta một thời gian rồi trở lại Không Quân khi ngành trực thăng bành trướng. Thụy Hùng rất thân và ở chung phòng với Vinh bên cư xá Bắc Tiến. Tôi nhớ hôm đó là sáng thứ hai 10 tháng 4. Vinh rớt hôm chủ nhật mùng 9 tháng 4. Tôi xách Helmet đi bay, gặp Thụy Hùng ngoài phi đạo. Hùng thắng khựng chiếc Vespa ngay trước mặt tôi, mếu máo:

- Mày biết tin chưa? Thằng Vinh “Tô Tô” nó rớt rồi.

Tôi sửng sốt. Thụy Hùng ngồi lặng trên chiếc Vespa nổ máy, đôi vai run nhẹ, thẫn thờ hướng về phía cuối đường bay, đầm đìa nước mắt trên gò má. Tôi choáng váng, toàn thân bỗng lạnh. Tay tôi run, lời tôi khàn đục như không phải tiếng tôi hỏi bạn:

- Lấy được xác nó về không?

Thụy Hùng cắn môi, đờ đẫn lắc đầu. Tôi phập phồng muốn khóc. Một lát sau, hết nghẹn ngào, tôi mới nói:

- Tao linh cảm được cái chết của Vinh “Tô Tô” ngay từ tối hôm thứ bảy. Coi TV thấy Thiếu tá Nguyễn Quốc Hùng Phi đoàn trưởng 518 ca tụng có quá. Câu nào cũng Đại Úy Trần Thế Vinh chiến đấu xuất xắc. Đại úy Vinh hạ xe tăng Cộng Sản nhiều nhất. Thứ hai này Đại úy Vinh sẽ về Sàigòn, lên TV nói chuyện với đồng bào... Tao nghe, vừa khoái thằng Vinh, vừa hãnh diện, vừa sợ. Tao hỏi vợ tao, “Em nhớ Vinh “Tô Tô” không? Vợ tao bảo nhớ. Tao nói đấy đấy ông Hùng “Tây Lai” vừa bốc thơm nó đấy. Nhưng anh nghi quá em ơi. Phải làm sao kéo nó về sớm chứ bốc nó nổi quá, khó sống. Nó say máu, bay hoài thế nào cũng “dính”. Phòng không Việt cộng đâu có ít?” Tao nghĩ vậy thôi, đâu ngờ nó chết thật. Nhảm quá.

Suốt ngày hôm đó đi bay, tôi như đứa mất hồn. Vinh bô trai, dễ thương, bay giỏi và tư cách, chết đi thật uổng phí. Gặp Huỳnh Hạnh Kim Hồng ở Lai Khê, Hồng nói Xê kể nghe phút cuối anh hùng của Vinh:

- Nó nói, “Mẹ kiếp phòng không thì đứa nào chẳng sợ. Nhưng cậu bay trên quốc lộ thấy dân chạy loạn lếch thếch mà còn bị tụi nó bắn giết dã man, cậu si-neẹc. Nó bắn mình hả? Thì mình dội bom lên đầu nó, chết bỏ!

Thế là Vinh hùng hục đi bay. Thời tiết xấu tàn nhẫn. Trần mây 500 bộ. Nó bay rasemotte trên mặt biển, tới cửa Việt rẽ vào Đông Hà. Đại bác trên xe tăng bên này sông bên kia sông câu lẫn nhau, Vinh nó chui dưới hai lằn đạn, ngóc lên, bổ nhào xuống. Nó đánh bom thật trúng. Một Napalm là một tăng bốc cháy. Tiếp theo là loạt đại bác, bộ binh tùng thiết VC ngã la liệt. Mỗi pass đánh xong nó chui tọt lên mây

tránh phòng không, rồi lại rình rình nhào xuống...

Xê với Định bảo Vinh Tô Tô đánh đẹp và lì, chưa từng thấy ai bay đẹp và lì như nó trong khi thời tiết xấu chỉ sợ hai phi tuần đụng nhau. Cuối cùng Vinh rơi tan xác với con tàu trúng đạn phòng không bắn trực xạ ở cao độ thấp.

Buổi chiều từ mặt trận An Lộc về, tôi mua tờ báo Sóng Thần. Thấy ảnh Vinh, nụ cười má lúm "tí ti đồng tiền", dáng hiên ngang, tôi nhớ Vinh muốn khóc. Nhớ ngày Vinh mới nộp đơn gia nhập Không Quân, rất sữa. Vinh cao cồ, mặc áo ca rô ngắn tay màu vàng, quần ka ki xám. Khám tổng quát bên Trung Tâm Giám định Y khoa, vì huyết áp cao, cu cậu chui vào phòng tắm xối nước lạnh cho hạ tension. Ai ngờ trúng gió bị rút gân cổ, đầu Vinh tự nhiên ngoẹo một bên, cứng ngắc đến vài phút.

Rốt cuộc Vinh cũng thành Phi công khu trục. Mà là một phi công khu trục tuyệt vời nữa. Một lần gặp Vinh đang học bay ở Randolph qua Lackland chơi, tôi đùa hỏi:

- Ê Vinh, nếu đang bay formation, đầu mày ngoẹo như hôm khám sức khỏe thì làm sao?

- Sao mày hay bới móc đời tư cậu thế? Cậu lại "vật" cho một trận bây giờ.

Vinh to con và khỏe, tính tình đàng hoàng, rất tốt với bạn bè và có tư cách, có tướng chỉ huy. Ngày ở quân trường, Vinh được đề cử làm trưởng toán, làm SVSQ cán bộ và là một trong mấy đứa cao lớn hầu kỳ trong các buổi lễ hay diễn hành. Những ngày đó Vinh dẫn khóa đi học, đi ăn, chạy phạt, v.v… bằng tiếng hô đếm bước dõng dạc và bắt giọng cho chúng tôi vừa di chuyển vừa hát những khúc quân hành. Có bao giờ Vinh ngờ được mình là một "Phi công danh tiếng", cái chết trở thành huyền sử cánh chim tự do hào quang sáng rỡ?

Về cái hỗn danh Vinh "Tô Tô", tôi muốn nhắc với các bạn 65A nhớ đến xuất xứ của nó. Ấy là cái hỗn danh do Đỗ Phụng Hoàng đặt cho Vinh khi thấy Vinh làm dáng, viết tên mình theo lối Mỹ: Vinh T.T. – Vinh T2 hay Vinh, Trần Thế - với hai dấu chấm sau mỗi chữ T viết tắt như hai chữ "O" nhỏ và Hoàng "Tôbia" gọi đầu têu là "Vinh Tô Tô"....

Cao Hùng thủ thỉ nói với tôi:

- Vinh "Tô Tô" chết uổng ha bồ? Nó bay "nghề" nhất phi đoàn, tư cách không ai hơn. Bữa nào rảnh bồ nên viết về nó một bài. Tôi gật đầu cười, nói tôi cũng định hôm nào rảnh sẽ viết cho Vinh một bài tưởng niệm. Tôi là bạn thân của Vinh, thật tình hãnh diện vì Vinh đã chết anh hùng, thật tình thương tiếc bạn tôi bất ngờ gẫy cánh. Vinh bây giờ đã là người của cả nước, là thần tượng hào quang chói lọi. Việc làm của Vinh và cái chết của Vinh ngời ngợi hai tiếng "anh hùng", không cần đến ai đánh bóng. Không cần phải dựng đứng lên rằng "Vinh mãn khóa hoa tiêu quan sát tại Nha Trang, được du học khóa T28 tại Hoa Kỳ và đậu thủ khoa.." mới xứng đáng với công nghiệp Trần Thế Vinh dâng cho Tổ Quốc? Đâu cần phải đậu thủ khoa, phải học Cessna mới thành anh hùng khu trục hạ 21 xe tăng địch?

Tôi muốn Trần Thế Vinh là Trần Thế Vinh. Nguyên vẹn là Vinh "Tô Tô" thân mến của chúng tôi đã bay xa, bay cao, không bao giờ hạ cánh. Cao Hùng nhắc đi nhắc lại

hoài, bắt tôi phải hứa viết bài tưởng niệm Trần Thế Vinh trước phút Hùng chia tay tôi lên đường biệt phái.

Tôi vui với sự nồng nàn thân mến của Cao Hùng, đồng thời bỗng rờn rợn âu lo cho chuyến biệt phái hành quân vùng địa đầu giới tuyến của bọn Hùng. Người vừa nằm xuống đã có người vội vã bước lên thay nơi tuyến đầu máu lửa.

Tôi quyến luyến không muốn rời gương mặt trắng hồng như con gái của Nguyễn Cao Hùng. "Baby" Hùng môi hồng, răng ngọc, má lúm đồng tiền, tóc mềm lả lơi nghệ sĩ. Tôi vẫn đùa gọi Cao Hùng là "Tây con" hay "Babilac". Hùng nhà giàu, thế lực, học trường tây, cốt cách phong lưu quý phái. Hồi đó tôi cứ tiếc cho Hùng sao vào Không quân bỏ dở việc học. Hùng có nỗi khổ tâm riêng về tình cảm gia đình, tôi loáng thoáng biết nhưng không bao giờ hỏi han và càng thương quý bạn.

Những ngày Cao Hùng đi biệt phái, tôi vẫn vơ lo lắng hồi hộp chờ tin bạn. Chưa bao giờ tôi lại nghĩ ngợi đến nỗi an nguy của Cao Hùng nhiều như vậy. Nhớ hôm từ giã, Hùng với Ẩn dặn tôi bay cẩn thận, chúc tôi may mắn. Nhớ đôi má bầu bĩnh có lúm đồng tiền sâu hoắm của Hùng, nhìn gần đầy những tàn nhang và lông măng phơi phới.

Cao Hùng thật dễ thương. Ngày tôi lên lon, Hùng lấy dao găm cắt bỏ cặp mai Trung úy trên vai áo bay tôi, bảo mua tặng tôi một cặp lon Đại úy.

- Bồ đeo Trung úy hơn 4 năm rồi còn gì. Bây giờ mang cái lon Đại úy cho "gồ ghề", đàn em nó khó dỡn mặt.

Mấy ngày sau, Hùng nhờ văn thư đánh máy và thị thực cho tôi mười mấy bản sao quyết định thăng cấp Đại úy thực thụ, đem qua tận Phi đoàn cho tôi, đùa:

- Đeo lon mới, Quân cảnh hỏi, bồ lấy cái này dán vào mắt nó cho đui luôn...

Cao Hùng biệt phái lần đó về vô sự. Tôi gặp Hùng lần cuối cùng là hôm Hùng lái chiếc xe Floride mui trần, mặc đồ bay đen, thấy tôi, cười vẫy vẫy. Tôi cũng đưa tay vẫy lại rồi vội công việc, đi luôn.

***

Hôm 20 tháng 5, tôi bay quần quần phía đông Tân Khai chờ bốn phi tuần khu trục săn hạ hai chiếc xe tăng VC trốn lẩn dưới gầm cầu xe lửa và khóa họng những ổ phòng không dọn đường cho tôi dẫn hợp đoàn vào đáp. Tôi bay trên năm ngàn bộ, theo dõi từng chiếc Skyraider nhanh nhẹn luân phiên đâm bổ xuống mục tiêu, say sưa hào hứng. Bỗng một chiếc AD-6 vừa thả xong hai trái Nalpalm, vút ngược lên cao... Tôi thấy một tia khói cuộn lên từ bụi cây bên bờ con suối cạn. Chiếc phi cơ bỗng phát nổ. Ngay trước mắt tôi, thấp hơn cao độ phi cơ tôi một chút. Và thật rõ ràng kinh khủng, tôi thấy một khối lửa chói lòa rực rỡ như quả pháo bông, vun vút rơi thẳng băng xuống đất...

Tôi trợn tròn đôi mắt. Miệng há hốc không kêu được tiếng nào. Khối lửa bắn tung tóe và đang cháy hiu hiu trên mặt ruộng, để lại không gian một sợi khói đen theo đường rơi của chiếc phi cơ xấu số. Tôi không thấy một cánh dù bung nở. Như là

hoa mắt. Như ảo tưởng trong mơ. Tôi nhói điếng ở tim khi nhìn thấy ba chiếc khu trục cơ còn lại gầm rú điên cuồng bay lượn trên vùng trời phi cơ rớt.

Tôi gọi máy báo với toán Liên lạc Điều không:

- 17 giờ 25, SA-7 Cộng Sản bắn rơi một phi tuần khu trục tại Tân Khai. Tọa độ XT… Không thấy hoa tiêu nhảy dù.

Nghĩ thế nào, tôi hỏi thêm:

- "Panther" cho "Charlie One" biết ai bay chiếc Skyraider vừa bị rớt?

Một giọng đầy kích động trong máy UHF, như mũi dao nhọn hoắt xói giữa tim tôi:

- Đại úy Nguyễn Cao Hùng, Phi đoàn 518... Giọng Trung tá Hoàng Thanh Nhã.

***

Tôi bùi ngùi nói với Hải:

- Đứa bạn nào của mình nằm xuống cũng đều đáng thương và tiếc nhớ. Nhưng cái chết của Hùng "Babilac" khiến tao đau đớn nhất bởi vì tao thấy tận mắt và Cao Hùng nó dễ thương thật là dễ thương.

Rồi tôi với Hải xoay qua những kỷ niệm từ xa lắc thời gian gĩa từ sách vở vác đơn đi tình nguyện bước qua cổng trại Phi Long. Thời gian chia xẻ vui buồn sướng khổ nơi quân trường Nha Trang với chuỗi ngày huấn nhục. Những ngày vui tếu ăn học vui chơi trên đất Mỹ. Đời một Phi công trực thăng vùi lăn trong cuộc chiến miệt mài sầu thảm từ miền núi cao biển sâu đến những đồn điền bát ngát. Nỗi lao đao vất vả, sự cực khổ hiểm nguy. Bạn bè ở gần và xa nhau, còn sống hay đã nửa đời gẫy cánh...

- Thời gian qua mau quá Hải ơi. Nhớ hôm nào An Lộc mới ầm tiếng súng và bọn mình dài dặc điêu linh như còn nóng hổi mới hôm qua. Vậy mà đã gần một năm trời, nhanh thật.

- Ừ, nghĩ lại rùng mình. Trận An Lộc như ác mộng.

Tôi thở ra thật nhẹ. Nhớ lại những ngày nắng cháy mưa dầm hành quân mặt trận Bình Long. Thân thể hao mòn, thần kinh căng đứt. Những buổi trưa ở Lai Khê nắng lửa ngột ngạt hay mưa giăng giăng âm u trời đất, Hoa tiêu hàng đàn ngồi dưới mái quán sơ sài ướt át thắc thỏm đợi chờ phi vụ.

Phi vụ như bay vào đất chết. Đất chết kéo dài theo Quốc lộ 13 -.con số xấu xa định mệnh. Từ Lai Khê, điểm cùng là An Lộc, khoảng giữa Bầu Bàng, Chơn Thành, Suối Tàu Ô, Minh Thạnh, Tân Khai, Xa Cam, Xa Trạch... An Lộc như điểm đợi kinh hoàng. Điểm tử. Là nơi hạ cánh để không bao giờ trở lại của những mảnh đời trai trẻ, hiệp sĩ không gian. An Lộc đã trở thành hỏa ngục, thành lò thiêu xác, thành bãi tha ma, vạc dầu sôi bỏng....

An Lộc, bãi chiến trường kinh khiếp phơi bầy bộ mặt hãi hùng ghê tởm của cuộc tương tranh tàn sát tới điểm cực cùng bi thảm. Nói như Phan Nhật Nam, đây là nơi thử lửa cuối cùng, nơi chạm nổ kinh hồn giữa hai sức mạnh từ một khối oai hùng lịch sử bốn ngàn năm đã phân rời thành hai chủ nghĩa đắng cay thù nghịch. Nơi minh chứng hùng hồn cho sức đề kháng dữ dội và kiêu dũng của lý tưởng tự do và sự hủy diệt của ý thức hệ ngông cuồng vong bản. Cái sức mạnh được đề cao là sức mạnh vô sản vạn năng dựng xây xã hội chủ nghĩa, thành trì cách mạng Cộng Sản thế giới đã ngừng bước tiến bạo tàn, đã tang thương gẫy đổ tại An Lộc. Bởi An Lộc đã vẫy vùng chiến đấu. Giữ vững ngọn cờ chói lòa sức mạnh thiêng liêng của bản năng sinh tồn dân tộc.

An Lộc, Bình Long. Mặt trận đau thương dữ dội và đầy nét bi ai hùng tráng có tôi góp phần tham dự. Cái phần tham dự chỏ nhoi không đáng nhưng nhiều kỷ niệm để đời. Trong trận tàn phá, An Lộc tanh banh quằn quại. An Lộc cháy ngút ngày đêm. An Lộc vỡ, An Lộc nổ. An Lộc gào rú rên la hàng ngày, bừng bừng dẫy nẩy cơn sốt kinh mang hàng tháng. Miền đất máu sông xương núi như bốc dậy mùi tanh lên tận trời cao mà mỗi lần bay trên An Lộc, tôi như ngửi được.

Chưa có mặt trận nào bằng An Lộc. Những cánh trực thăng mỏng manh mỗi lần vào An Lộc như bay vào cõi chết. Đạn bắn như mưa. Bắn cùng mọi phía. Bắn bằng đủ loại phòng không dữ tợn, hỏa tiễn tầm nhiệt, đại bác phòng không, súng cá nhân, 12 ly 7 chụm lại trực xạ, đại bác nổ chụp, súng cối rót vào bãi đáp...

Hợp đoàn tám phi cơ nối đuôi nhau bay hối hả vòng qua Minh Thạnh vào đáp bãi B15 từ hướng tây nam An Lộc năm phút sau trận mưa bom B52 cuối cùng vừa dứt. Những hố bom tươi mới nở, rỗ hoa chằng chịt trên cánh rừng cao su đã tanh banh sơ sác làm một hành lang an toàn cho cuộc chuyển quân không vận. Bụi đỏ chưa

tan, những cây cao su âu sầu ngún cháy. Đoàn trực thăng bay thấp, lướt trên ngọn rừng rách rưới theo lệnh “C & C” hướng dẫn:

- Hợp đoàn quẹo phải 10 độ, đi thẳng..! Chiếc số ba bay nhanh một chút. OK đi thẳng... Bãi đáp mười hai giờ, ba trăm thước. Giảm Air speed...coi chừng! Coi chừng nó bắn phòng không bên trái!...

Tôi nín thở. Hợp đoàn đã tới gần bãi đáp. Nhưng trước cả tiếng la coi chừng hốt hoảng của chiếc phi cơ chỉ huy, tôi thấy điểm sáng dưới lòng một hố bom loang loáng lóe lên như chớp kính....

- Quẹo phải! Hợp đoàn quẹo phải!....Chiếc số hai rớt rồi. Số ba nhanh lên! Lead quẹo phải 90 độ bay ra!.. Bay ra! Đừng đáp!...

Tôi kinh khủng. Chiếc số hai đang bay đột ngột cắm đầu đâm thẳng xuống triền đồi, lăn lông lốc như cục đá. Một vùng bụi đỏ mù mịt bốc lên và lửa cháy bùng.

- “Chiếc số hai rớt rồi!”. Mẹ bố cái giọng như tường thuật một quả banh trên sân cỏ. Chiếc phi cơ bất hạnh của Tuân. Cả một phi hành đoàn và 11 lính bộ binh vào An Lộc tiếp hơi cho đoàn người tử thủ đã rơi chết ngon lành khi vừa tới thềm địa ngục. Tuân mới trò chuyện với tôi dưới bóng cao su ở Lai Khê trong giờ cơm trưa dã chiến. Hoa tiêu Thiếu Úy độc thân. Hai mươi tuổi trẻ. Vừa nuốt chưa tiêu bữa cơm rau cỏ Việt Nam, gạo Hoa Kỳ viện trợ... đã chết nổ tung, chết như sét đánh.

An Lộc đầy trời lửa đạn, đầy đất phong ba. Ngày xưa có một Kinh Kha thật ra cái “dũng” chỉ bằng móng tay so với những đôi bàn tay dũng cảm của Hoa tiêu không lực ta hiện đại. Kinh Kha đi thích vua Tần, tiếng gươm đao sát phạt nghe không kinh bằng tiếng súng. Kinh Kha chết, chân còn vững vàng trên đất. Người Phi công phí bỏ cuộc đời, chân lửng lơ bay trên trời cao rộng. Một kẻ ra đi, trên bờ sông Dịch, có hàng ngàn tân khách mời rượu tiễn đưa, biết mình táng mạng cũng còn được người đời ca tụng, cái dũng đẩy đưa từ cái danh và trả ơn đời đãi ngộ. Còn Pilot trực thăng? Lao thân vào cõi chết, họa hoằn mới được thêm những giọt nước mắt bạn bè âm thầm nhỏ xuống.

Xin lỗi những phi công các cường quốc trên thế giới. Tôi muốn ngỏ lời thách đố các người vào An Lộc bằng chiếc trực thăng, vai lon Thiếu Úy mới ra trường. Treo mạng sống mình từ cao năm ba ngàn bộ, tắt máy cho rơi tự do như lá mùa thu. Mắt không thấy kẻ thù nhưng tai điếc loạn bởi đạn thù tưng bừng chào đón rền vang trời đất. Vẫn phải vững vàng đôi chân đạp, tay kiềm, chao liệng tránh né phòng không và tìm hướng vào bãi đáp. Bãi đáp khi chưa đậu xuống đã nẩy tung, mịt mù pháo kích. Bàn tay nào điều khiển con tàu tránh pháo. Khối óc nào quyết định cho phút giây sinh tử đời người và quả tim nhiệt huyết nào thúc đẩy lòng chu toàn nhiệm vụ? Để tìm nơi hạ cánh thả đồ tiếp tế cho bao sinh mạng đợi chờ, đón cho bằng được những thương binh khốn khổ chật ních phi cơ đoạn ì ạch bay xuyên lưới đạn về đáp Lai Khê với thân tàu đầy thương tích? Như thế. Hàng ngày. Hàng mấy tháng trường ròng rã, lao đao khổ nhọc. Một lần thoát chết cũng khiến chim sợ cây cong. Nhưng những người hoa tiêu UH-1 rất nhiều lần trong chuỗi ngày cơ cực tang thương An Lộc đó đã bao bao người là những anh hùng mất ngựa. Phi cơ trúng đạn, đồng đội bị chết, bị thương, vẫn bình tĩnh bay khỏi vùng kinh khiếp tìm trảng cỏ giữa rừng đáp khẩn cấp, bỏ tàu bay, may mắn lắm sẽ được phi cơ bạn nhào xuyên lưới lửa đón về.

Hay bỏ tàu mà chạy, vượt qua rừng qua bụi trốn tránh kẻ thù về đất sống hoặc long đong phần số hẩm hiu rơi vào tay giặc. Những người anh em đã rơi vào tay giặc hay đã biền biệt ra đi, vĩnh viễn cùng với xác tàu vỡ vụn trên cánh rừng cao su tơi tả đầy đặc hố bom. Đi không còn ai nghe tiếng nói. Xác rữa. Xương phơi khô trắng tới ngày An Lộc giải tỏa, bạn bè ngậm ngùi tìm đến đem về những mảnh xương khô. Có những anh em đã thành tàn phế. Và người còn sống nguyên lành vẫn sáng lửa đấu tranh trong mắt, vẫn kiêu hãnh nụ cười trên môi, ngày ngày tung bỗng cánh chim lao vào trận địa.

Bây giờ An Lộc đã tàn, Bình Long đã thành vùng đất vang danh của lịch sử đấu tranh dân tộc. Điêu tàn và đổ vỡ của An Lộc là vết tích thảm thương đau đớn cực cùng mà ai qua đó cũng ngậm ngùi cay đắng trong niềm đau buốt và xấu hổ như mang một vết thương nhục nhã trên cơ thể, nghe âm âm "Điếu cổ chiến trường văn"…

Điếu vô thanh hề sơn tịch mịch
Dạ trường hề phong tích tích
Hồn phách kết hề thiên trầm trầm
Quỷ thần tụ hề vân tịch mịch..
Huyết mãn trường thành
Thương tâm thảm mục
Thiên địa vi sầu, thảo mộc thê bi...

Quả thật chim chóc cũng không dám bay vào An Lộc giữa cơn ầm ầm chấn động miên man như đất sụp. Côn trùng cũng không dám cất tiếng kêu trong những đêm An Lộc dẫy dụa điên cuồng. Mờ sáng khi mặt trời chưa mọc, tôi bay trên An Lộc cũng thấy An Lộc nổ và cháy sáng lòa. Những cơn mưa bốc thành khói khi rơi xuống An Lộc bỏng dẫy ngàn độ nhiệt. Nửa đêm tôi bay "C and C" cho trướng Hồ Trung Hậu vào An Lộc "để mấy đứa em nó nghe tiếng nói của qua trên trời tụi nó yên tâm"... Mây mù. Bão Mannie. Bão đánh phi cơ đùng đùng và phũ phàng như hàng loạt B40 thổi muốn bay đuôi chiếc phi cơ nhỏ bé tựa cánh bèo dập dềnh trên biển động. Bão dúi tôi từ sáu ngàn bộ xuống tận đất đen, lại đưa tôi bổng lên khỏi không gian mù mù tối thẳm như chót tầng địa ngục. Nỗi rụng rời tưởng chết chưa tan, đèn ngoài phi cơ tắt hết, những cụm lửa phòng không địch bắn cầu âu lên trời như thắp đuốc soi đường cho chiếc trực thăng đi tìm thần chết.

Hung hiểm không phải chỉ vì súng đạn. Không giới hạn thời gian. Thành ra tôi phải nghiêm trang nói với một vài người ngỏ lời dị nghị tinh thần chiến đấu của các anh em Thiếu Úy phi công trực thăng trong một lần nói chuyện về mặt trận An Lộc. Rằng xin đừng chê trách các hoa tiêu cấp nhỏ. Tôi hơn họ vài ngàn giờ bay, đeo lon Đại Úy. Nhưng cái hồi Thiếu Úy của tôi bay H-34, VC chưa có súng AK chứ đừng nói chi tới hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7. Mặt trận hồi đó cũng chưa bằng một góc Bình Long. Đất nước này còn không phải nhờ những người tự phụ có giờ bay nhiều, kinh nghiệm chiến trường nhiều, mà là nhờ lớp đàn em mang lon Thiếu Úy có bộ đồ bay rách phải mất café thuốc lá mới được anh Thượng sĩ già "thông cảm" cho đổi gấp.

Tôi nói thêm về cái hèn mọn của tôi. Là chiến đấu nhiều, bay bổng nhiều, thoát chết nhiều lần, bây giờ có vợ con, cũng thực tình hơi lạnh cẳng. Nhưng cái hèn chỉ đôi khi làm tôi nhận phi vụ, đờ đẫn lo âu, nhưng không bao giờ từ chối những phi vụ coi là chơi đỏ đen lần chót với số mệnh. Vả lại những phi vụ đó tôi có hoàn tất tốt đẹp,

cũng không đáng để ai khen bởi kinh nghiệm và khả năng tôi làm được. Đáng khen phục là những người hoa tiêu trẻ trung, giờ bay chưa tới số ngàn, vừa chân ướt chân ráo về nước đã được tung vào cuộc chiến tàn khốc như An Lộc. Họ trưởng thành quá mau và tôi phải yêu và phục.

***

Tôi ngồi như thế, trầm mặc miên man với những hồi tưởng về chiến trận đau thương thảm khốc đã qua và những nỗi điêu linh vất vả của người Phi công thời chiến. Tất cả đã qua đi. Thực tình như một cơn mộng dữ. Như một ám ảnh khổ đau chung cho dân tộc. Tôi hỏi Hải:

- Ngưng bắn chắc hòa bình không? Thực tình tao chẳng quan thiết chút nào và cũng chẳng nôn nao đón đợi tám giờ sáng mai ngưng bắn. Tâm hồn mình đã chai mòn và thờ ơ đến thế sao?

- Bây giờ coi như giờ thứ hai mươi lăm. Ráng đêm nay nếu có pháo kích thì giữ lấy thân. Mai, ngưng bắn rồi sao nữa, cứ “wait and see” và hy vọng.....

Đào Vũ Anh Hùng
Saigon 1973
(Ngày Ấy Khi Ta Yêu Nhau)

Nguồn: https://hung-viet.org/

www.vietnamvanhien.org